

1155 Series — BÁNH XE CÀNG NHỰA STAT

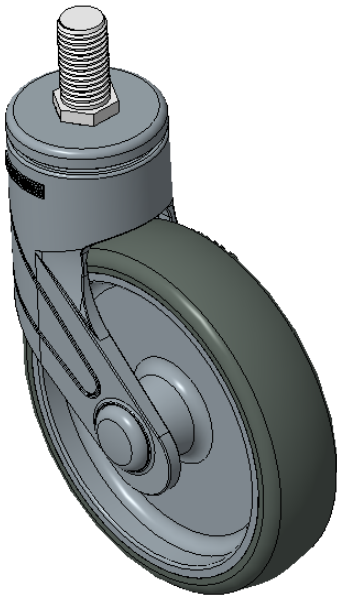
Bánh xe PPR Kiểu cổ điển (Trục trung xanh xám xám đậm) Đường kính bánh×Chiều rộng bánh 125×31mm

EAN  
KS-11550502265533

Bánh xe có thể điều chỉnh, ren M16x30  
Chân màu xanh xám được gia cố bằng polyamide, lắp đặt bằng ren  
Chống gỉ, chống ăn mòn, thẩm mỹ, tiết kiệm và xoay trơn tru  
Lõi bánh xe bằng polypropylene chịu va đập, bề mặt bánh xe bằng chất đàn hồi nhiệt dẻo (TPR)  
Bánh xe màu xám đậm, loại ống trung tâm

Mặt lớp: Cao su đàn hồi nhiệt dẻo (TPR)  
Lõi bánh xe: Được làm từ polypropylene chất lượng cao, chịu va đập tốt.

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

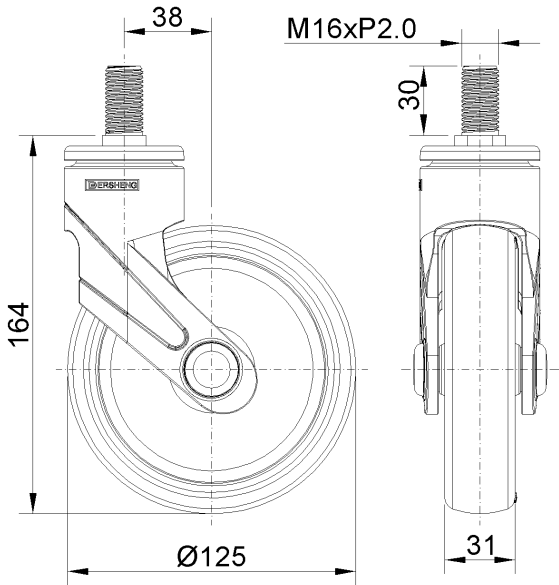
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 125mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 31mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe đi kèm với ống giữa |
| Thông số kỹ thuật của ren                                                 | M16                         |
| độ dài ren                                                                | 30mm                        |
| Độ lệch tâm                                                               | 38mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 201mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 164mm                       |
| Bán kính xoay                                                             | 100.5mm                     |
| Độ cứng                                                                   | 82±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 90kgs                       |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 135kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +60°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Xoay                        |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 0.59kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

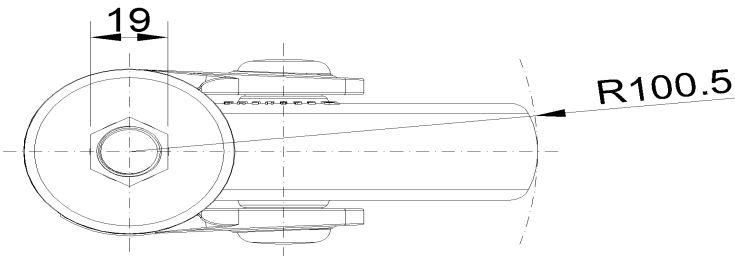
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ● |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước trục ren



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét